Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 418 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2019*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần xây lắp Thành An 96 và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 13/4/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần xây lắp Thành An 96,

Mã số thuế: 0400100545

Địa chỉ: 02 Nguyễn Văn Trỗi – P. Hòa Thuận Đông – Q. Hải Châu – TP Đà Nẵng

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm Vật liệu xây dựng và kiểm định xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 88 nguyễn Chánh – P. Hòa Minh – Q. Liên Chiểu – TP Đà Nẵng

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1051**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 37/QĐ-BXD ngày 24/01/2011./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần xây lắp Thành An 96;
- Sở XD Đà Nẵng;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1051

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 418 /GCN-BXD, ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**THỬ NGHIỆM XI MĂNG**	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:85
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:11
	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15
2	**HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93
	- Xác định khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	- Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	- Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	- Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	- Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:93
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:93
	- Xác định thành phần cấp phối bê tông – Quyết định sô 778/QĐ-BXD, ngày 05/09/98 của Bộ Xây dựng	
3	**THỬ CỐT LIỆU CHO BÊTÔNG VÀ VỮA**	
	- Thành phần cỡ hạt; Hướng dẫn xác định thành phần thạch học; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng; khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hổng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng sulfat và silfit	TCVN 7572:06
	- Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc; Xác định độ nén dập và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hoá; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572:06
	- Xác định hệ số (ES)	ASTM D 2419:91
4	**THỬ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	- Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:95

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định độ ẩm và hút ẩm	TCVN 4196:95
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:95
	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:95
	- Xác định sức chống cắt bằng máy cắt phẳng	TCVN 4199: 95
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:95
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn; Đầm nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:95; 22TCN 333:06
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng); PP dao vòng; PP đo thể tích dầu hoả	TCVN 4202:95
	- Sức chịu tải CBR	22TCN332:06
	- Xác định hệ số thấm K	ASTM D 2434:00
	- Trương nở của đất sét	ASTM D 4546:85
	- Xác định khối lượng thể tích nhỏ nhất, lớn nhất và độ chặt tương đối của đất	14TCN 136-05
5	**KIỂM TRA THÉP XÂY DỰNG**	
	- Thử kéo	TCVN 197:14
	- Thử uốn	TCVN 198:08
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:91
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử kéo	TCVN 5403:10
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:10
	-Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:91
6	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
	- Đo dung trọng, độ ẩm đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:71
	- Độ ẩm; khối lượng TT của đất trong lớp kết cấu bằng PP rót cát	22TCN 346:06
	- Độ bằng phẳng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	- PP thử nghiệm modul đàn hồi của đất nền và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:11
	- XĐ môđul đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Đo điện trở đất	TCVN 9385:12
7	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu của vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121:03

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
8	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY**	
	- Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng; Xác định độ rỗng	TCVN 6355-1÷6:09
9	**THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN**	
	-Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan, xác đinh cường độ nén, xác định độ hút nước	TCVN 6476-99
10	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG**	
	-Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén, độ rỗng, độ thấm nước; độ hút nước	TCVN 6477:16
	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG CHƯNG ÁP ACC	
	- Kiểm tra kích thước; Xác định cường độ nén; độ co khô; khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:11
	GẠCH TERRAZO	
	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ uốn; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 7744:2013
	THỬ NGHIỆM SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ CHƯNG ÁP	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích khô; độ co ngót khô	TCVN 9030:2017
	PHÂN TÍCH HOÁ NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	- Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4506:12
	- Xác định hàm lượng muối hoà tan	TCVN 4506:12
	- Xác định độ pH	TCVN 6492:99
	- Xác định hàm lượng ion clorua (Cl^-)	TCVN 6194:96
	- Xác định hàm lượng ion Sunfat ($SO4^-$)	TCVN 6200:96
	- Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 2671:78

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.